

Số: 12/2023/QĐST/HNGĐ

Mê Linh, ngày 16 tháng 01 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2023, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Tổng Ngọc Q**, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Khối 1, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

- **Bị đơn: Anh Vương Văn V**, sinh năm 1996 (tức Đỗ Văn V);

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Xóm 7, xã T, huyện L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 05/2017, ngày 23/01/2017, tại UBND xã T, huyện L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/01/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tổng Ngọc Q và anh

Vương Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Vương Duy Bảo A, sinh ngày 14 tháng 08 năm 2017.

Giao cháu Vương Duy Bảo A, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2017 cho chị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi;

Anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/1 tháng, thời gian đóng góp kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi; hình thức đóng góp: Chuyển khoản mỗi tháng 01 lần. Sau khi ly hôn anh V có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ:** Không có, không xem xét.

- **Về án phí:** Chị Q tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung thay anh V. Xác nhận chị Q đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0020866 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND L.
- Chi cục THADS L.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định